TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 834/2026/QĐST- VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 803/2026/TLST-VHNGĐ ngày 17/6/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giả quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Lưu Văn M, sinh năm 1984

CCCD số 001084013624, cấp ngày 22/10/2024 tại Bộ C;

Nơi thường trú: xóm E, thôn H, xã Y, Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985

CCCD số 001185034598, cấp ngày 17/01/2025 tại Bộ C;

Nơi thường trú: xóm E, thôn H, xã Y, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn M và chị Nguyễn Thị X có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Y, thành phố Hà Nội) vào ngày 10/01/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, hết tình cảm vợ chồng. Anh chị đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2024 đến nay. Nay anh M, chị X xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh M và chị X có 02 con chung là Lưu Gia K, sinh ngày 15/8/2010 và Lưu Khánh H sinh ngày 13/11/2013.

Anh chị thỏa thuận, anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Lưu Gia K; chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Lưu Khánh H cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực của Tòa án. Mỗi bên tự đảm nhiệm việc nuôi con. Anh M, chị X có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, đất sản xuất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M xin chịu toàn bộ số tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn M và chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Giao con chung Lưu Gia K, sinh ngày 15/8/2010 cho anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao con chung Lưu Khánh H, sinh ngày 13/11/2013 cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực của Tòa án. Tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

Anh M, chị X có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Hai bên thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M xin nộp cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0014455 ngày 16/06/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- UBND xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội;
- THADSTP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng